ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 413 /KH-UBND	*Ninh Sơn, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Thực hiện Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tại Công văn số 304-CV/UBKT ngày 02/12/2024 về việc nộp báo cáo và bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Kế hoạch triển khai kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần minh bạch hóa hoạt động hệ thống công vụ; ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn cũng được coi là biện pháp góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn sẽ góp phần xây dựng chế độ công vụ liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Đối tượng kê khai:

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng (*chỉ áp dụng cho các đối tượng mới vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị*).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng, là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng

có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản thu nhập hàng năm được quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Nội dung:

2.1. Bước 1: Việc triển khai, tổ chức kê khai

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này, ban hành Văn bản triển khai[1] (kèm theo Danh sách đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm quy định tại mục 1 nêu trên) để tổ chức việc kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình.

- Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập, không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản... (*những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có*), kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ghi rõ phương thức kê khai theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng (*kê khai lần đầu hay kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*). ***Ví dụ:*** Đối tượng kê khai hàng năm thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 20...; kê khai bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử.... thì ghi: BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Người kê khai: Sau khi kê khai xong phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của Bản kê khai, ghi ngày hoàn thành việc kê khai; nộp **<u>03</u> bản kê khai** (gốc)[2] cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình.

2.2. Bước 2: Tiếp nhận, bàn giao, công khai bản kê khai tại các cơ quan, đơn vị

- Cán bộ được phân công hướng dẫn việc kê khai, tiếp nhận Bản kê khai tại đơn vị, khi tiếp nhận Bản kê khai **phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai**. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm nhận Bản kê khai,

---

[1] Trong Văn bản triển khai cần phân công rõ trách nhiệm cho 01 công chức, viên chức chịu trách nhiệm hướng dẫn việc kê khai, tiếp nhận Bản kê khai tại đơn vị.

[2] **01 bản** bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; **01 bản** để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai; **01 bản** để lưu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

đóng dấu giáp lai Bản kê khai (từ 02 tờ trở lên). Lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, địa phương **lựa chọn một trong hai hình thức** để công khai: **(1)** Niêm yết tại đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc, thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày làm việc, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc **(2)** Công khai tại cuộc họp cơ quan theo quy định trên (*không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ*).

2.3. Bước 3: Việc bàn giao Bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bàn giao bàn giao **01 Bản** kê khai (*bản gốc*) cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng và khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; cụ thể:

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Nộp về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (qua **Ban Tổ chức Huyện ủy**);

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: Nộp trực tiếp về **Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;**

- Bản kê khai của những đối tượng còn lại: Nộp về Thanh tra tỉnh (qua **Thanh tra huyện**).

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

Ngoài ra, đề nghị mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi đồng thời **01 Bản** kê khai (*bản gốc*) cho Phòng Nội vụ (qua **Thanh tra huyện**) để lưu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thời gian bàn giao Bản kê khai: **Trước ngày 25/12/2024**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan căn cứ nội dung tại phần II của Kế hoạch này và theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2024 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại tiểu mục 2.3 mục 3 phần II của Kế hoạch.

c) Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung, hàng năm của năm 2024, cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Thanh tra huyện) **trước ngày 25/12/2024** (*gửi kèm mẫu Báo cáo*).

*** Lưu ý:** Việc tổ chức thực hiện kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục, các bước nêu trên, theo hướng dẫn tại Văn bản số 953/TTr-TTT ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh (*gửi kèm*) và theo chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 3710/UBND-NC ngày 20/11/2023 (*gửi kèm*). Nếu vẫn để xảy ra việc kê khai tài sản, thu nhập không đúng quy trình, quy định, lặp lại các vi phạm, hạn chế đã được chỉ ra trước đây thì Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập của các đơn vị trường học thuộc huyện;

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập của Ban Quản lý công trình công cộng và Quản lý chợ.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai và tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập của toàn bộ cán bộ, công chức cấp xã (thuộc khối đảng, chính quyền, đoàn thể) và đưa vào báo cáo chung của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

5. Giao Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập của huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2024 trên địa bàn huyện gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kê khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời phản ánh về Thanh tra huyện (bằng văn bản hoặc trao đổi qua điện thoại gặp đ/c Trung - Sđt: 0387 024 299) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các Hội đặc thù;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTH, TNT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN T. NINH THUẬN

Kiều Tấn Thịnh